

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập và phê duyệt Điều lệ
Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo; Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18/10/2013 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 570/SNV-TCBM&BC ngày 16/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Thành lập Quỹ:

a) Tên gọi: Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang.

b) Địa vị pháp lý: Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc không vì lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn; có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để quản lý nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.


c) Cơ cấu tổ chức Quỹ gồm: Ban Quản lý Quỹ, Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Hoạt động của Quỹ: Quỹ hoạt động theo quy định tại Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo; Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18/10/2013 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg; Quy định của UBND tỉnh.

2. Phê duyệt Điều lệ Quỹ: Có Điều lệ hoạt động Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 536/QĐ-CT ngày 24/4/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /#

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

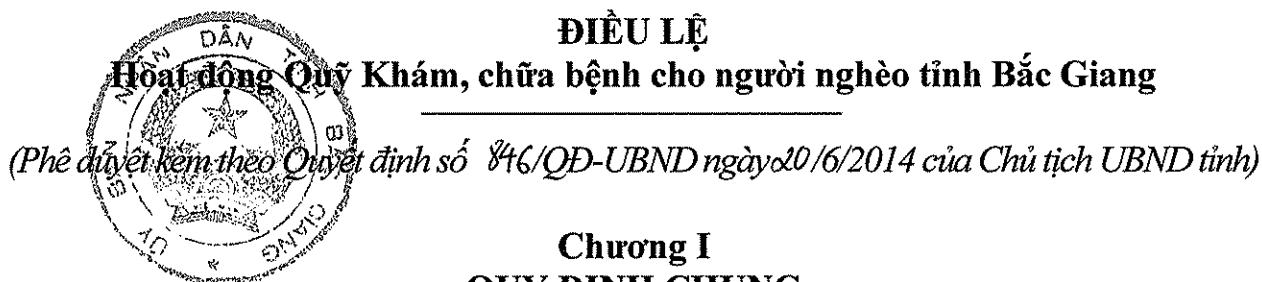
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP, VX, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
Hoạt động Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và trụ sở của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang.
2. Trụ sở Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Y tế.

Điều 2. Địa vị pháp lý

1. Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Bắc Giang là quỹ của Nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang thành lập (gọi tắt là Quỹ); Quỹ có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để quản lý nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức, quản lý Quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Hoạt động của Quỹ nhằm mục đích hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh.
2. Quỹ hoạt động không vì lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận các nguồn vốn của Nhà nước; các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn tài chính hợp pháp khác.
2. Quản lý, sử dụng vốn của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.
3. Nghiên cứu chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước và của tỉnh trong khám chữa bệnh cho người nghèo, đề cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện.
4. Phân bổ kinh phí đúng mục đích, đối tượng, thời hạn; giám sát, kiểm tra việc sử dụng tài chính của Quỹ.
5. Đình chỉ, thu hồi đối với các trường hợp sử dụng kinh phí sai mục đích.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Ban Quản lý Quỹ gồm 06 (sáu) thành viên. Trưởng Ban là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Phó Trưởng Ban thường trực là lãnh đạo Sở Y tế; 01 Phó Trưởng Ban là lãnh đạo Sở Tài chính; các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2. Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tổ giúp việc gồm 04 người: Tổ trưởng, 01 kế toán và 02 thành viên. Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Ban Quản lý Quỹ và Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ:

a) Điều hành hoạt động Quỹ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Quỹ;

b) Mọi hoạt động của Ban Quản lý Quỹ được công khai và chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành;

c) Ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo cho Quỹ thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, có hiệu quả, phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Trưởng Ban Quản lý Quỹ:

a) Tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban Quản lý, các thành viên Tổ giúp việc;

b) Chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hoạt động và phê duyệt theo thẩm quyền của Ban Quản lý Quỹ;

c) Tổ chức, chỉ đạo, điều hành triển khai các hoạt động của Quỹ đúng tiến độ, hiệu quả theo quy định của pháp luật;

d) Làm Chủ tài khoản Quỹ; trực tiếp quản lý, chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm toàn diện về công tác sử dụng kinh phí Quỹ;

đ) Trưởng Ban ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Phó Trưởng Ban được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về công việc được ủy quyền.

3. Phó Trưởng Ban thường trực Ban Quản lý Quỹ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban phân công, giúp Trưởng Ban quản lý trong việc tổ chức, quản lý và điều hành Quỹ theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Thay mặt Trưởng Ban giải quyết các công việc khi được Trưởng Ban ủy quyền.

4. Phó Trưởng Ban Quản lý Quỹ:

Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban phân công, giúp Trưởng Ban trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện ngân sách và kinh phí Quỹ được giao. Tham gia triển khai các hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Các thành viên Ban Quản lý Quỹ:

Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động của Quỹ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, cơ quan nơi công tác.

6. Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ:

a) Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện, quản lý, giám sát tình hình hoạt động của Quỹ. Lập dự toán ngân sách Quỹ và kinh phí quản lý Quỹ trình Trưởng Ban Quản lý Quỹ và Sở Y tế tổng hợp gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Tổ trưởng và Tổ giúp việc do Trưởng Ban Quản lý Quỹ phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban Quản lý Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ điều hành công việc theo chế độ thủ trưởng. Các thành viên và Tổ giúp việc Ban Quản lý chịu sự điều hành của Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng Ban về nội dung, chất lượng, kết quả công việc.

2. Ban Quản lý Quỹ họp 02 lần/năm, ngoài ra có thể họp đột xuất tùy theo yêu cầu nhiệm vụ.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 8. Đối tượng hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ khám, chữa bệnh là người có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gồm:

a) Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo;

b) Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước;

d) Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

2. Cơ sở y tế của nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ là các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên, bao gồm: Bệnh viện đa khoa huyện/thành phố, bệnh viện đa khoa khu vực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Phục hồi chức năng, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, bệnh viện ngoại tỉnh và bệnh viện tuyến trung ương.

Điều 9. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo để thực hiện các chế độ quy định theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành. Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại kho bạc Nhà nước để thực hiện.

2. Đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 10. Chế độ hỗ trợ

Các chế độ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.

Điều 11. Quản lý tài chính

1. Lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ:

a) Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Kinh phí quản lý Quỹ được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế hằng năm của Sở Y tế;

c) Việc hạch toán, quyết toán Quỹ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành;

d) Trường hợp Quỹ sử dụng vốn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, việc quản lý, sử dụng, theo dõi hạch toán và quyết toán thực hiện theo các quy định của pháp luật về tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ và quy định của nhà tài trợ (nếu có).

2. Tài sản của Ban Quản lý Quỹ:

Tài sản, phương tiện làm việc của Ban quản lý Quỹ được Sở Y tế trang bị phục vụ nhiệm vụ chung cho ngành và nhiệm vụ của Quỹ, được quản lý, theo dõi theo đúng quy định về quản lý tài sản hiện hành.

3. Theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Quỹ:

Quỹ thường xuyên tự tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của Quỹ. Lập báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Quỹ (báo cáo quý, báo cáo năm và báo cáo kết thúc Quỹ) và các báo cáo đột xuất phục vụ công tác theo dõi, giám sát và hỗ trợ quá trình thực hiện Quỹ. Quyết toán kinh phí khám chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh công lập trong tỉnh.

4. Bàn giao, quyết toán Quỹ:

a) Sau khi kết thúc Quỹ, trong vòng 6 tháng, Ban Quản lý Quỹ hoàn tất các hoạt động Quỹ, tổ chức việc tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Quỹ, báo cáo quyết toán Quỹ để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong thời gian này, Ban Quản lý Quỹ được phép duy trì bộ máy hoạt động gồm có nhân lực, văn phòng làm việc, trang thiết bị, phương tiện đi lại, con dấu, tài khoản và được đảm bảo kinh phí cần thiết để hoàn tất báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Ban Quản lý Quỹ tiến hành xử lý tài sản của Ban Quản lý theo quy định hiện hành;

c) Sau khi báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán Quỹ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và việc xử lý tài sản của Ban Quản lý Quỹ đã hoàn thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành quyết định kết thúc Quỹ và giải thể Ban Quản lý Quỹ;

d) Trong trường hợp chưa thể kết thúc được các công việc nêu trên theo thời hạn quy định, trên cơ sở văn bản giải trình của Ban Quản lý Quỹ; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản cho phép gia hạn để Ban Quản lý Quỹ tiếp tục hoàn thành các công việc dở dang và đảm bảo kinh phí cần thiết để Ban Quản lý Quỹ duy trì hoạt động trong thời gian gia hạn.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Điều lệ này gồm 04 chương, 12 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định thành lập và phê duyệt Điều lệ Quỹ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Ban Quản lý Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.